

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 5 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và bà Trần Thị Trí;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968, tại tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh H; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, hiện đang cư trú tại: thôn N, xã G, huyện C, tỉnh H, bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ Phan Thị V; bị cáo có 04 con (đã chết 2), lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 17/01/2020 thì được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1988; Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh A H, sinh năm: 1986; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 20h00 ngày 22/12/2019, sau khi ăn cơm tại nhà anh Nguyễn Sỹ N trú tại: thôn I, xã P, huyện N xong. Nguyễn Sỹ Q đi bộ một mình ra khỏi nhà anh N thì gặp một người nam thanh niên, qua nói chuyện người này tự giới thiệu tên là Trần Quốc L (không xác định rõ được lai lịch, nhân thân) là người cùng quê với Q. Sau đó, L rủ Q đi đến một ngôi nhà bỏ hoang ngủ cùng thì Q đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 23/12/2019, khi Q đang ngủ thì L gọi Q dậy và nói “*đi công hàng*”. Lúc đó, Q không biết đi đâu, công hàng gì nhưng vẫn dậy đi theo. Sau đó, L dẫn Q đi vào đường bê tông ven hồ nước gần cửa khẩu quốc tế P rồi rẽ vào một đường mòn đi về hướng biên giới Việt - Lào. Trên đường đi, Q hỏi L là “*đi đâu đó?*” thì L trả lời là “*đi đến chỗ ông Truyền công pháo về cho Nghĩ*”. Nghe vậy, Q nghĩ đi công pháo sẽ có tiền công nên đồng ý và không hỏi gì nữa mà đi theo L thêm khoảng 02km về hướng biên giới Việt - Lào (thuộc địa phận thôn I, xã P, huyện N) thì gặp một người đàn ông đang đứng bên một bụi cây nhỏ ven đường. Thấy Q, L đến, người đàn ông này không nói gì mà liền chỉ tay vào một bao tải màu xanh để trong bụi cây. Hiểu ý bao tải đó chứa pháo nên L, Q đã thay nhau công bao tải chứa pháo quay về lại đường cũ, còn người đàn ông kia đi về hướng nước Lào luôn. Khi về đến đường bê tông ven hồ nước (thuộc thôn I, xã P), Q công pháo đi trước, còn L đi phía sau khoảng 05m thì bị tổ công tác Công an xã P tuần tra bắt quả tang Q cùng tang vật là bao tải màu xanh Q đang công trên lưng, bên trong có chứa 30 hộp pháo, còn L trốn thoát được. Ngay lúc đó, có 02 đối tượng nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi đến và nói với Q là “*chạy đi*”. Nghe vậy, Q liền hất bao tải chứa pháo trên lưng xuống và bỏ chạy. Công an xã P đã lập tức nổ súng bắn chỉ thiên yêu cầu Q đứng lại. Tuy nhiên, Q vẫn cố tình bỏ chạy buộc người truy bắt phải bắn một phát đạn cao su vào vùng mông trái của Q trong quá trình truy đuổi. Q trốn vào khu vườn cà phê gần đó. Tổ công tác đã truy tìm và bắt được Q đưa về Công an xã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định

Tại bản kết luận giám định số: 82/KLGD ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 30 (ba mươi) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “ Best Time E(4”) - 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong một thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ, phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng 48,8kg (bốn mươi tám phẩy tám kilôgam).

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo: Nguyễn Sỹ Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; gia đình có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình theo các điểm s, t, u khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 42 (Bốn mươi hai) đến 56 (Năm mươi sáu) tháng; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G huyện C tỉnh h theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ khối lượng pháo đã thu giữ vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bao xác rắn màu xanh, sọc đỏ; 02 quai đeo được làm bằng bao xác rắn màu đỏ, một đầu quai đeo được gắn (buộc) một sợi dây dù màu xanh có tổng chiều dài 1,2m vì đây là các công cụ dùng vào phạm tội; 01 chiếc áo dài tay màu xanh, trên tay áo trái có lô gô “DÂN QUÂN TỰ VỆ”; 01 chiếc quần dài màu xanh, vùng mông quần ngoài bên trái có dấu vết màu đỏ và được khoanh bằng mực bút xóa màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Sỹ Q một điện thoại di động phím số nhãn hiệu Nokia vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Sỹ Q: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo là đúng tội, đúng người, không có tranh luận gì thêm.

Người chứng kiến anh A H khai xác nhận: Đã chứng kiến việc khám xét, thu giữ và niêm phong toàn bộ số pháo do anh Nguyễn Sỹ Q công vào lúc khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, tại vị trí đường bê tông ven hồ nước (thuộc thôn I, xã P) là đúng sự thật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy sai, hiện nay gia đình bị cáo quá khó khăn; Mẹ già, vợ con bệnh tật, hay đau, ốm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q thừa nhận toàn bộ số pháo bị cáo vận chuyển có nguồn gốc từ một người đàn ông tên Truyền chỉ vào trong một bụi cây, vị trí thuộc địa phận thôn I, xã P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và bị cáo đã cùng L thay nhau vận chuyển về đến đoạn đường ven hồ nước sạch. Mục đích bị cáo vận chuyển pháo để được trả tiền công. Trên đường vận chuyển bị cáo đã bị Công an xã P phát hiện và bắt quả tang vào khoảng hơn 03 giờ ngày 23/12/2019. Theo kết luận giám định số: 82/KLGĐ ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Số pháo bị cáo vận chuyển chứa trong một bao tải màu xanh có tổng khối lượng 48,8kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ, phát ra ánh sáng màu).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển pháo của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý hàng hóa cấm kinh doanh, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tiền từ 300.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên L rủ Q đi vận chuyển pháo. L là người Q mới gặp lần đầu, người này tự giới thiệu tên là Trần Quốc L, cùng quê H với Q. Ngoài ra, bị cáo không biết gì rõ về nhân thân, địa chỉ cụ thể của người này như thế nào. Đối với người đàn ông tên Truyền đã giao pháo cho Q và L vận chuyển.

Do trời tối, nên Q không nhìn rõ đặc điểm nhận dạng, không biết rõ nhân thân, địa chỉ của người này. Do đó, Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành các biện pháp truy tìm, xác minh, nếu có kết quả sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với người tên N: Khi đi công pháo cùng L, Q có hỏi công về cho ai thì được L nói là công về cho một người tên N và Q cũng không hỏi gì thêm về lai lịch của N nữa. Vì vậy, Q không biết gì về nhân thân, lai lịch của người tên N là ai. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có kết quả sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với hai người đàn ông có mặt khi Q bị bắt quả tang, hô hoán bảo Q chạy đi. Vì lúc đó trời tối, khoảng cách xa nên Q không nhìn rõ đặc điểm nhận dạng của hai người này và không biết hai người này là ai. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, cho nên HĐXX không đề cập.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử bị cáo trong vụ án theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện và xử lý tội phạm (có xác nhận của Cơ quan Điều tra); trong thời gian tại ngoại bị cáo tích cực giúp Bộ đội biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Pờ Y phát hiện, ngăn chặn và tham gia bắt kẻ phạm tội (được Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Pờ Y xác nhận). Ngoài ra, gia đình có hai con vừa mất vì bệnh hiểm nghèo, vợ bị cáo thường xuyên bị ốm đau nên hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, bị cáo bị cáo là lao động chính trong gia đình được xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo từng có thời gian phục vụ quân ngũ quốc tế tại Lào và có anh trai Nguyễn Sỹ Q là liệt sĩ, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s, t, u khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhất thời, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo được việc giáo dục cải tạo bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 cho bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo làm nông, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền

đối với bị cáo. Mục đích công pháo của bị cáo để nhận được tiền công, nhưng chưa được hưởng lợi gì thì đã bị bắt, nên bị cáo phong phải nộp tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, các điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Đối với số pháo thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bao xác rắn màu xanh, sọc đỏ; có 02 quai đeo, một đầu quai đeo được gắn (buộc) một sợi dây dù màu xanh có tổng chiều dài 1,2m đây là các công cụ dùng vào phạm tội; 01 chiếc áo dài tay màu xanh; 01 chiếc quần dài màu xanh bị cáo không muốn nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động phím số nhãn hiệu Nokial là tài sản của Quân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 191, các điểm s, t, u khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Xử phạt Nguyễn Sỹ Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (28/5/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ Quân cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh H, trong việc theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, các điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng giấy carton bên trong có 22 (hai mươi hai) hộp giấy và 147 (một trăm bốn mươi bảy) vật hình trụ trong 06 (sáu) hộp được niêm phong có tổng khối lượng 40,6kg có các hình dấu tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Bùi Sỹ Thà và Vũ Toàn Tài. (mẫu vật được niêm phong, honaf lại sau giám định); 01 bao xác rắn màu xanh, sọc đỏ (đã qua sử dụng); 02 quai đeo được làm bằng bao xác rắn màu đỏ, một đầu quai đeo được gắn (buộc) một sợi dây dù màu xanh có tổng chiều dài 1,2m vì đây là các công cụ dùng vào phạm tội; 01 chiếc áo dài tay màu xanh, trên tay áo trái có lô gô “DÂN QUÂN TỰ VỆ”; 01 chiếc quần dài màu xanh, vùng mông quần ngoài bên trái có dấu vết màu đỏ và được khoanh bằng mực bút xóa màu trắng

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ Q: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số CODE 059Z0X7.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020, giữa Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Sỹ Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28-5-2020 bị cáo có quyền kháng cáo bản án, để xin xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV 06 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hành